



BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Năm học 2017-2018 học kỳ 2

Giảng viên: Nguyễn Quỳnh Hoa
Lớp môn học: BSA2002 21
Môn học: Nguyên lý marketing

Trọng số điểm thành phần : 0.4

Trọng số điểm cuối kỳ: 0.6

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TP	Điểm CK	Tổng điểm
1	16022401	Nguyễn Duy Võ Anh	16/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.5	5.5	5.9
2	16022402	Nguyễn Huy Chương	02/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.5	5.0	5.6
3	16022403	Đặng Văn Dũng	18/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.0	5.5	6.5
4	16021566	Phạm Tuấn Dũng	20/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	5.0	6.4
5	16022306	Nguyễn Trọng Dương	21/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	5.5	6.3
6	16020039	Nguyễn Thành Đạt	07/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	0.0	0.0	0.0
7	16022404	Lưu Trường Giang	06/11/1997	QH-2016-I/CQ-C-A-	5.5	7.5	6.7
8	16020227	Phan Đăng Trung Hiếu	11/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.0	8.5	7.5
9	16022405	Vũ Minh Hiếu	27/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	9.0	9.5	9.3
10	16020230	Nguyễn Minh Hoàng	13/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	9.0	8.4
11	16022406	Nguyễn Trọng Khải	25/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	4.0	5.2
12	16022408	Nguyễn Ngọc Lâm	25/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	8.0	8.2
13	16022409	Nguyễn Thị Linh	12/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	5.5	8.5	7.3
14	16020066	Phí Hoàng Linh	26/03/1996	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	7.5	7.9
15	16022410	Nguyễn Đức Mạnh	28/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	6.0	7.0
16	16022411	Phí Văn Minh	01/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	9.5	8.5
17	16022413	Trần Thế Nam	21/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.0	2.5	3.9
18	16021620	Lê Trung Nam Nhật	04/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	9.5	6.5	7.7
19	16020263	Hà Tuấn Phong	29/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	5.0	9.0	7.4
20	16020267	Nguyễn Như Duy Phương	26/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.0	6.0	6.0
21	16020271	Nguyễn Duy Quang	18/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	4.5	5.5
22	16020272	Nguyễn Duy Quang	13/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	4.5	6.0	5.4
23	16020273	Nguyễn Tuấn Quang	22/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.0	6.5	7.1
24	16022480	Nguyễn Năng Sơn	20/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	5.0	8.0	6.8
25	16021415	Phạm Ngọc Tài	18/03/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	9.5	8.7
26	16020278	Đỗ Đức Tâm	04/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.0	0.0	2.4
27	16020279	Võ Lê Minh Tâm	22/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	4.5	5.7
28	16022419	Phạm Xuân Thành	16/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	8.0	7.8
29	16020280	Phan Tuấn Thành	06/04/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	3.0	5.5	4.5
30	16020282	Mẫn Minh Thảo	06/09/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.0	6.5	7.1
31	16020283	Nguyễn Đức Thảo	04/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	10.0	9.4
32	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	03/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.0	7.0	7.4
33	16022420	Nguyễn Trường Thi	06/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	7.0	7.2
34	16020286	Lê Trung Thông	16/06/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.0	9.5	8.9
35	16020287	Chu Minh Tiến	25/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.5	6.0	6.6
36	16022421	Nguyễn Quang Triệu	24/02/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	0.0	0.0	0.0
37	16022417	Nguyễn Anh Tú	17/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	6.0	6.4
38	16020292	Trần Anh Tú	28/11/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	9.0	8.2
39	16022418	Thái Quốc Tuấn	12/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	6.5	7.0	6.8
40	16020063	Nguyễn Thanh Tùng	10/12/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	9.5	6.0	7.4

Quynh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ



S.TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm TP	Điểm CK	Tổng điểm
41	16020297	Nguyễn Xuân Tùng	30/10/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	8.5	5.0	6.4
42	16020298	Nguyễn Quốc Việt	17/08/1998	QH-2016-I/CQ-C-A-	7.0	0.0	2.8

Tổng số sinh viên: 42 sinh viên

Ngày 19 tháng 06 năm 2018

Giảng viên nộp điểm

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quỳnh Hoa

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Phương Thoa